

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

I. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	MT610033
1.2. Tên học phần:	Đa dạng sinh học
1.3. Tên tiếng Anh:	Biodiversity
1.4. Số tín chỉ:	02 (2 LT)
1.5. Phân bổ thời lượng	
- Lý thuyết	30 tiết
- Thực hành	0 tiết
- Tự học	60 giờ
6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Khiên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Chu Lương Trí ThS. Nguyễn Thị Thắm
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết	
- Học phần học trước	
- Học phần song hành	

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có được các kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, nguyên nhân, thực trạng gây suy thoái đa dạng sinh học, sự tuyệt chủng, mối liên hệ giữa đa dạng sinh học và phát triển bền vững. Đồng thời, người học có được các kiến thức về các vấn đề liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam và trên thế giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, các giá trị của đa dạng sinh học;
- CO2: Có kiến thức về thực trạng suy thoái và tổn thất đa dạng sinh học.

- CO3: Có kiến thức về các phương pháp bảo tồn cũng như chính sách thể chế liên quan đến bảo tồn.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO4: Sinh viên có kỹ năng: phân tích, đánh giá vai trò của đa dạng sinh học đối với con người và sự phát triển bền vững; kỹ năng phân tích các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học và đề xuất được các giải pháp quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Nhận thức được bảo vệ đa dạng sinh học trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Đa dạng sinh học” (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong HP, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được khái niệm và lược sử nghiên cứu của đa dạng sinh học, sự phân bố đa dạng sinh học.	CO1,
CLO2	Phân tích được các giá trị trực tiếp và gián tiếp của đa dạng sinh học.	CO1, CO4, CO5
CLO3	Trình bày được các vấn đề liên quan đến suy thoái và tổn thất đa dạng sinh học.	CO2, CO5
CLO4	Đề xuất được các giải pháp quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.	CO3; CO4; CO5.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A¹ cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1			I	I	I				I		I	R
CLO2			R	R	I		I	I	I	I	I	R
CLO3			R	R	I	I	I	I	I	I	I	R
CLO4			R	R	I	I	I	I	I	I	I	R
Tổng hợp học phần			R	R	I	I	I	I	I	I	I	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

¹ I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

[1]. Tôn Thất Pháp (2008), *Đa dạng sinh học*, NXB Đại học Huế.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Mạnh Dũng, *Đa dạng sinh học*, NXB Nông nghiệp.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CĐR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy – học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1-3	(*) Giới thiệu học phần Chương I. Tổng quan về đa dạng sinh học 1.1. Các khái niệm về đa dạng sinh học 1.2. Lược sử nghiên cứu về đa dạng sinh học 1.3. Sự phân bố đa dạng sinh học 1.4. Các giá trị của đa dạng sinh học	06	Trình bày được các khái niệm về đa dạng sinh học, lược sử nghiên cứu và các giá trị của đa dạng sinh học	CLO1; CLO2.	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giao bài tập về nhà (BTVN)
4-7	Chương 2. Sự suy thoái và tổn thất đa dạng sinh học 2.1. Suy thoái đa dạng sinh học 2.2. Những điểm nóng suy thoái về đa dạng sinh học 2.3. Những tổn thất về đa dạng sinh học	08	Phân tích được nguyên suy thoái đa dạng sinh học Trình bày được những điểm nóng và tổn thất về đa dạng sinh học	CLO2; CLO3.	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao bài tập về nhà (BTVN)
8-11	Chương 3. Bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững 3.1. Cơ sở và nguyên lý của bảo tồn đa dạng sinh	08	Trình bày được cơ sở và nguyên lý của bảo tồn đa dạng sinh học, các vấn đề liên	CLO2; CLO3; CLO4.	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao bài tập về nhà(BTVN)

	<p>học</p> <p>3.2. Bảo tồn ở cấp quần thể và loài</p> <p>3.3. Bảo tồn ở cấp quần xã</p> <p>3.4. Phát triển bền vững và bảo tồn</p>		<p>quan đến bảo tồn ở cấp quần thể và loài, bảo tồn ở cấp quần xã và phân tích được mối quan hệ giữa bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững</p>		
12-15	<p>Chương 4. Sự đa dạng sinh học và bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>4.1. Thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>4.1.1. Đa dạng hệ sinh thái</p> <p>4.1.2. Đa dạng loài</p> <p>4.1.3. Đa dạng nguồn gene</p> <p>4.2. Giá trị của đa dạng sinh học Việt Nam</p> <p>4.3. Sự suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>4.4. Nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>4.4.1. Nguyên nhân trực tiếp</p> <p>4.4.2. Nguyên nhân sâu xa</p> <p>4.5. Bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>4.5.1. Bảo tồn tại chỗ</p> <p>4.5.2. Bảo tồn chuyển chỗ</p> <p>4.5.3. Hợp tác quốc tế</p> <p>4.5.4. Những khó khăn trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam</p>	06	<p>Trình bày được thực trạng, các giá trị của đa dạng sinh học ở Việt Nam; Phân tích được sự suy thoái đa dạng sinh học và nguyên nhân gây suy thoái và các vấn đề liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam</p>	<p>CLO2; CLO3; CLO4.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao bài tập về nhà(BTVN)
	<p>Kiểm tra định kì Thảo luận: Đa dạng SH</p>	02	<p>Phân tích được sự đa dạng sinh học</p>	<p>CLO2; CLO3</p>	<p>SV Lập nhóm và chuẩn bị các nội</p>

	ở Việt Nam, thách thức trong giai đoạn phát triển, hướng bảo vệ ĐDSH		ở Việt Nam và những thách thức trong giai đoạn phát triển và hướng bảo vệ ĐDSH		dung theo chủ đề để báo cáo. Các nhóm báo cáo bằng các hình ảnh và video về đa dạng sinh học ở VN.
--	--	--	--	--	--

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra – đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian tham dự, ý thức dự lớp, thái độ tham dự, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40%			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Thuyết trình về Đa dạng SH ở Việt Nam, thách thức trong giai đoạn phát triển, hướng bảo vệ ĐDSH	100%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Đánh giá bài trình của sinh viên: nội dung, hình thức bản powerpoint, kỹ năng thuyết trình.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Toàn bộ học phần theo hình thức tự luận và trắc nghiệm	100%		CLO1 CLO2 CLO3	Tổ chức thi hết học phần theo kế hoạch của phòng Thanh tra khảo thí theo đề thi tự luận.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp	Ý thức	Ý thức tự học

mỗi mục	(30%)	học trên lớp (30%)	(40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Điểm kiểm tra – đánh giá định kỳ, thường xuyên: Trọng số 30% gồm 01 bài kiểm tra giữa kỳ.

Nội dung: Đa dạng SH ở Việt Nam, thách thức trong việc bảo tồn ĐDSH ở Việt Nam trong giai đoạn phát triển, hướng bảo vệ ĐDSH.

Hình thức thi: Thuyết trình thảo luận nhóm

Thời gian: 25 phút/nhóm

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Thuyết trình Phân tích và trình bày được sự đa dạng sinh học ở Việt Nam và những thách thức trong giai đoạn phát triển; các hướng bảo vệ ĐDSH ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ và chính xác các nội dung yêu cầu: + Trình bày được sự đa dạng sinh học ở Việt Nam; + Phân tích được những thách thức trong việc bảo tồn ĐDSH ở Việt Nam; + Các phương hướng bảo vệ ĐDSH trong giai đoạn phát triển. - Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm so với tổng điểm. 	7

2	Kỹ năng thuyết trình	Trang phục lịch sự, kỹ năng thuyết trình và trả lời câu hỏi tốt	3
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Toàn bộ nội dung học phần
- Hình thức: Tự luận + trắc nghiệm
- Thời gian: 60phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần¹

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	2 câu tự luận, mỗi câu 02 điểm	- Nội dung đầy đủ: 95% (3,8 điểm) - Hình thức trình bày rõ ràng: 5% (0,2 điểm)	4
2	30 câu trắc nghiệm	Mỗi câu trả lời đúng 0,2 điểm. Tổng 6 điểm.	6
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

Khoa Môi trường

Người biên soạn



Lê Duy Khương



Nguyễn Thị Khiên